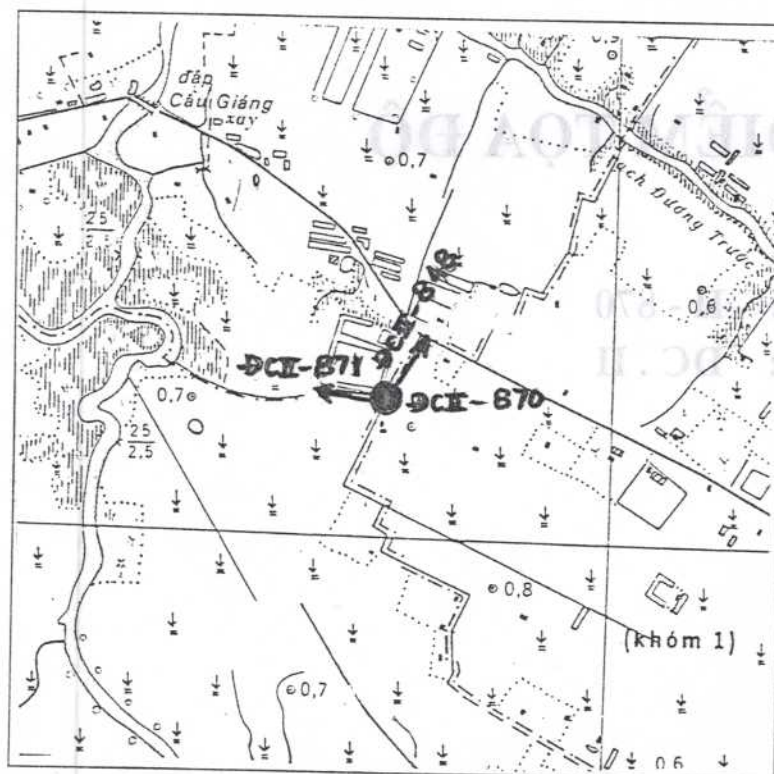


## GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 870 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B  
 Phương pháp đo : Đường chuyển Cấp, hạng : ĐC. II  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ : 106° 19' 6"  
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ : 9° 56' 7"  
 Nơi đặt mốc : Khóm 8 Phường : 7  
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh  
 Nơi ở gần nhất : Khóm 8, Phường 7. Khoảng cách tới điểm : 0,2 Km  
 Người chọn : Nguyễn Viết Trục Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301 - XNLH Trắc địa bản đồ số 3  
 Ngày 10 tháng 10 năm 1995  
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Điểm thông hướng  
 (Tên, số hiệu, cấp hạng  
 điểm liên quan mà từ mặt  
 đất điểm trạm đo thông suốt  
 tới điểm liên quan)

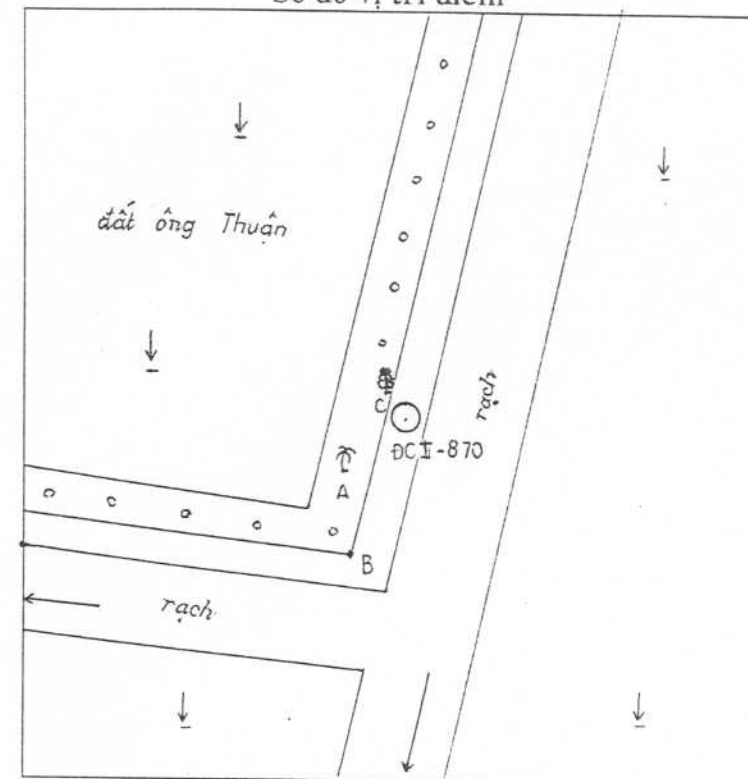
Điểm :  
 ĐC II - 848  
 ĐC II - 871

Họ, tên, địa chỉ người  
 dẫn đường :

Nguyễn Văn Thuận  
 Ấp : Phú Hòa  
 Xã : Long Đức  
 Thị xã : Trà Vinh  
 Tỉnh : Trà Vinh

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

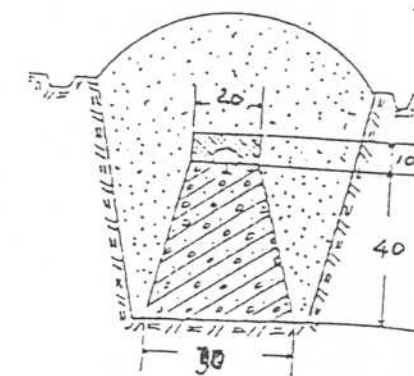
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/500

Đơn vị chôn mốc :  
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :  
 Đỗ Phi Hạnh  
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
 Ngày 18 tháng 10 năm 1995  
 Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cây dừa	Hướng Tây Nam 5.2m
B	Góc đường mòn	Hướng Tây Nam 11.1 m
C	Cây mít	Hướng Tây Bắc 6.8 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Điểm này đo nối độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ Thị xã Trà Vinh hỏi đường về ấp Phú Hòa, xã Long Đức đi khoảng 3,5 Km là đến điểm.

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 25 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Viết Trục

Ngày 05 tháng 01 năm 1996

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

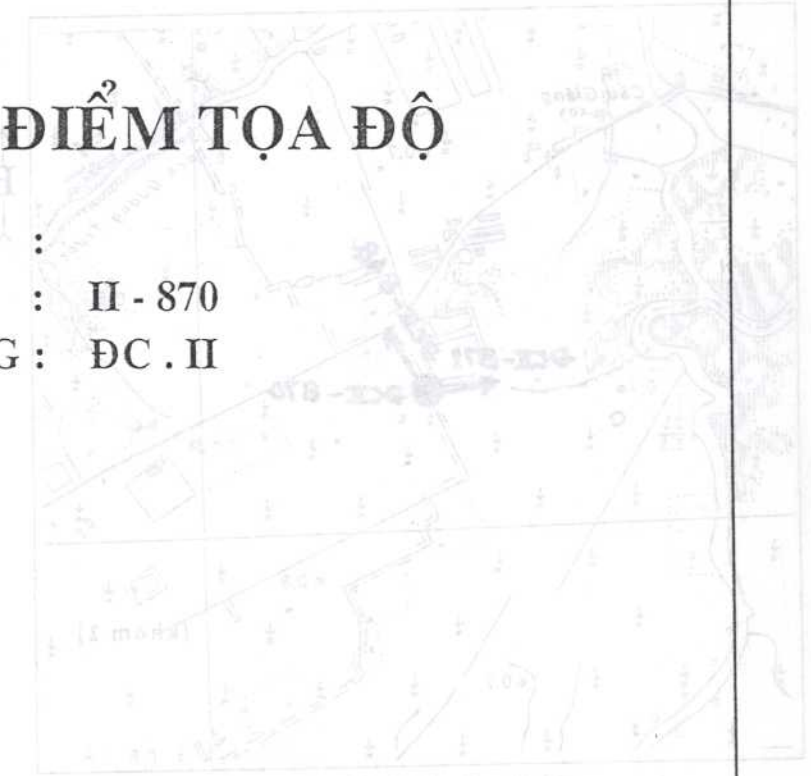
**TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH**

Loại đất : Đất công  
Nơi đặt mốc : Khu  
Thị xã : Trà Vinh  
Nổi gần nhà : xóm 8, Phường  
Người chọn : Nguyễn Việt Tiến - Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301 - XN Trắc địa 301  
Ngày 10 tháng 10 năm 1995  
Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng

Phương :  
Tỉnh : Trà Vinh  
Khoảng cách tới điểm : 0,5 km  
Kính độ : 106° 19' 0"  
Cấp hạng : ĐC II  
Số hiệu : II - 870  
Lãnh bản đồ : C - 42 51-B

**GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ**

TÊN ĐIỂM :  
SỐ HIỆU : II - 870  
CẤP, HẠNG : ĐC . II



Tên đơn vị chọn	Lần 1	Lần 2	TB	Các sai số khác
Đa				
Trung tâm mốc				
Trung tâm mốc				
Mặt đất				
Mặt nước				
Mặt đất				

NĂM 1995



V/V	Tên và chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến chuẩn (m)
A	Cột điện	Hướng Tây Nam 2,2m
B	Góc đường	Hướng Tây Nam 11,1m
C	Cột mốc	Hướng Tây Bắc 0,8m

Biên bản này : Tập chung để cử, ghi và chọn trong mốc  
Tên điểm :  
Điểm này do nối độ cao bằng : Do các mốc gần  
Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số km )  
Trị tại xã Trà Vinh hội đồng về địa phương và Lang Trắc địa 301 là điểm  
Có quan hệ về mốc, lượng này lập ghi chỉ điểm  
Ngày 12 tháng 12 năm 1995  
Người làm ghi chỉ điểm  
Nguyễn Việt Tiến  
Đã Pm Hân

Cấp, hạng : K7 thành  
Cấp, hạng : K7 thành